

Ngày 31/12/2025	18,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	11.6%	12.9%	6.8%

2025	
ROE	10.7%
	+/- YoY ▼ 0.9%

Q4/25			
DT thuần	1.50	QoQ ▼ 115 ▼ 98.7%	YoY ▼ 0.37 ▼ 19.8%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	396
	YoY ▼ 104 ▼ 20.7%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	10.1	QoQ ▼ 5.40 ▼ 34.7%	YoY ▲ 2.34 ▲ 30.4%
	tỷ VNĐ		

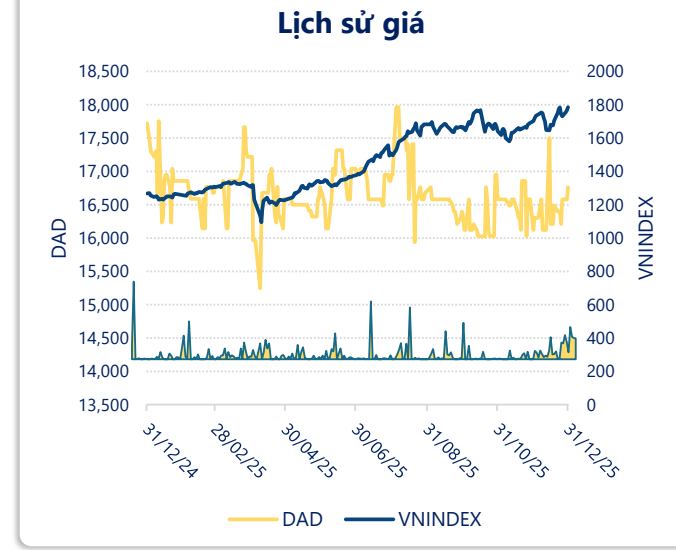
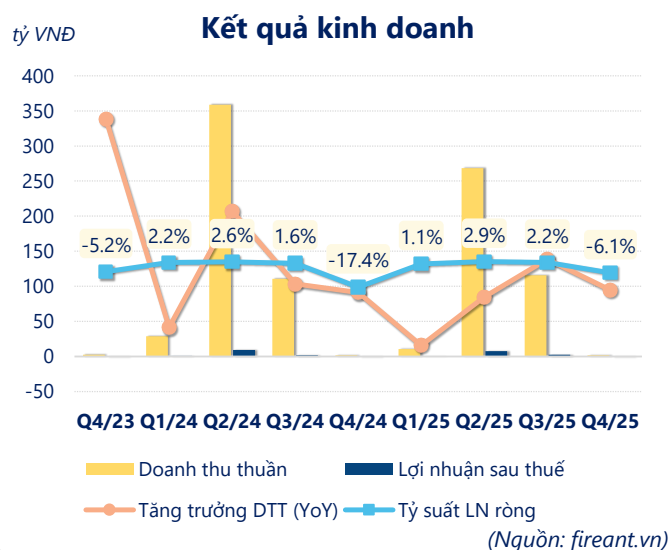
2025	
LN gộp	66.5
	YoY ▼ 12.3 ▼ 15.6%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	0.44	QoQ ▼ 2.75 ▼ 86.1%	YoY ▲ 0.03 ▲ 7.9%
	tỷ VNĐ		

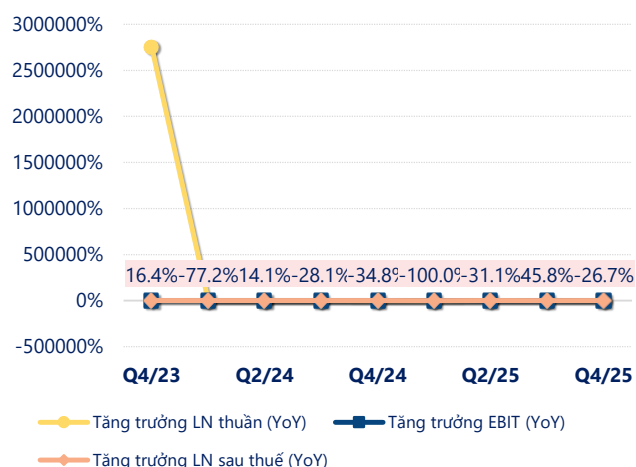
2025	
LN thuần	13.5
	YoY ▼ 2.10 ▼ 13.5%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	-0.09	QoQ ▼ 2.64 ▼ 104%	YoY ▲ 0.23 ▲ 71.2%
	tỷ VNĐ		

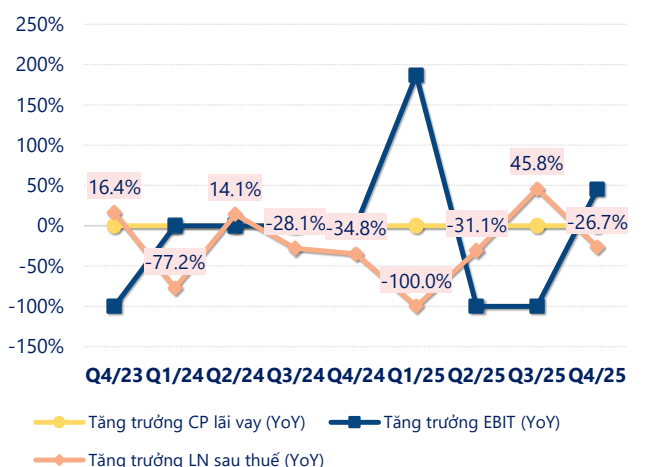
2025	
LN sau thuế	10.4
	YoY ▼ 1.00 ▼ 8.9%
	tỷ VNĐ



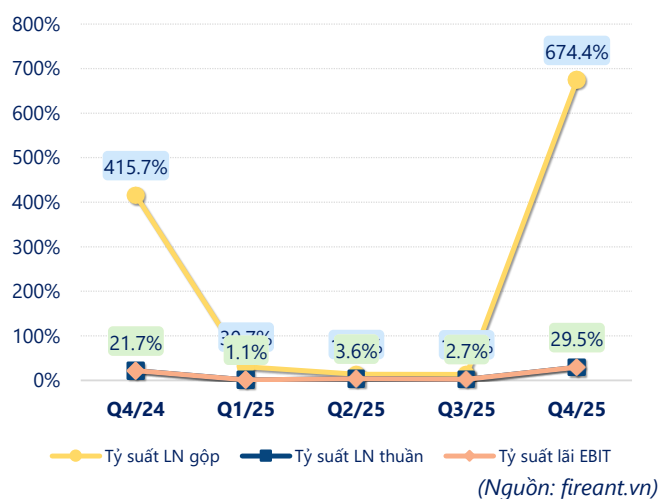
Tăng trưởng lợi nhuận



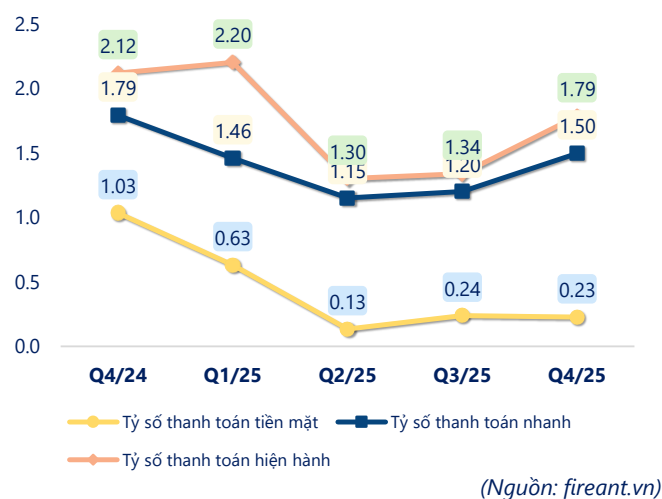
Tăng trưởng chi phí



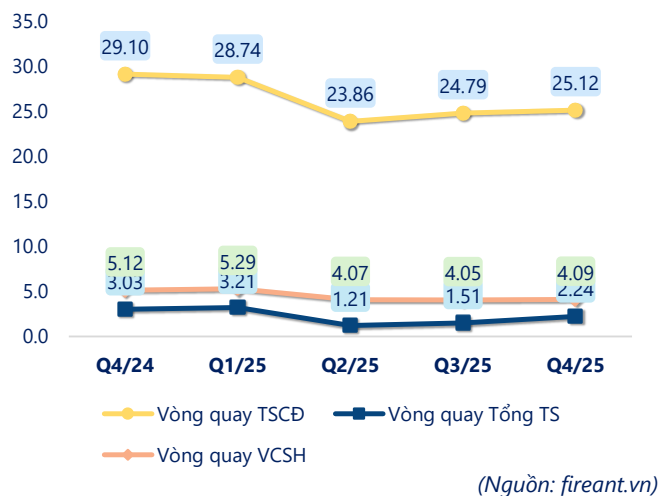
Tỷ suất lợi nhuận



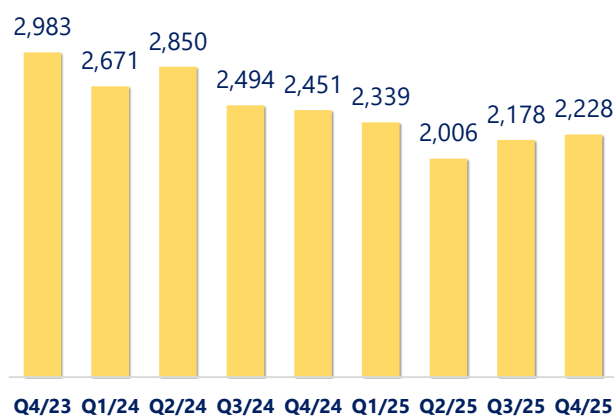
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1.50	1.87	-19.8%	396	500	-20.7%
Giá vốn hàng bán	-8.62	-5.89	-46.3%	330	421	-21.7%
Lợi nhuận gộp	10.1	7.76	30.4%	66.5	78.8	-15.6%
Doanh thu HĐTC	0.43	3.14	-86.2%	3.72	4.57	-18.6%
Chi phí TC	0.02	0.01	125%	0.36	1.29	-71.9%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0.44	-100%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	6.21	6.29	-1.3%	35.4	45.0	-21.3%
Chi phí QLDN	3.87	4.19	-7.6%	20.9	21.4	-2.5%
LN thuần từ HĐKD	0.44	0.41	7.9%	13.5	15.6	-13.5%
Lợi nhuận khác	0.00	0.00		0.00	-0.10	100%
LN trước thuế	0.44	0.41	7.9%	13.5	15.5	-13.0%
Lợi nhuận sau thuế	-0.09	-0.32	71.2%	10.4	11.4	-8.9%
LNST của CĐ cty mẹ	-0.09	-0.32	71.2%	10.4	11.4	-8.9%

(Nguồn: fireant.vn)

